



2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu

a) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Đội trưởng công tác kiểm định thiết bị, máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	01	Tối thiểu 03 năm hoặc 01 hợp đồng	- Có kinh nghiệm làm chỉ huy trưởng công trường ít nhất 1 công trình về kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ cho nhà máy công nghiệp; có kèm theo tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao công chứng như xác nhận của chủ đầu tư; Quyết định bổ nhiệm thực hiện dự án,...); - Có chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ; - Có chứng chỉ kiểm định viên nhóm A, B do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.
2	Cán bộ giám sát an toàn.	01	Tối thiểu 02 năm hoặc 01 hợp đồng	- Có kinh nghiệm làm cán bộ giám sát an toàn ít nhất 1 công trình về kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ cho nhà máy công nghiệp; có kèm theo tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao công chứng như xác nhận của chủ đầu tư; Quyết định bổ nhiệm thực hiện dự án,...); - Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành cơ khí hoặc kỹ sư nhiệt hoặc kỹ sư điện. - Có chứng chỉ vệ sinh, an toàn lao động;
3	Kiểm định viên phân thiết bị nâng như palang, cầu trục, cầu trục, vận thăng.	02	Tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	- Có chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ; - Có chứng chỉ kiểm định viên do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.
4	Kiểm định viên phân thiết bị áp lực như nồi hơi, hệ thống đường ống áp lực;	02	Tối thiểu 02 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	- Có chứng nhận huấn luyện ATVSLĐ; - Có chứng chỉ kiểm định viên nhóm A,B do đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)

(Handwritten signature)



STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	
1	Máy siêu âm chiều dày: - Phạm vi đo 0 ÷ 125 mm; - Độ phân giải 0,01mm.	1 máy
2	Máy siêu âm kiểm tra mối hàn: Tần số phát: (10-2000) Hz. Năng lượng phát: 100 - 400V	1 máy
3	Lực kế 100T: Phạm vi đo: 0-100 Tấn.	1 máy
4	Máy toàn đạc điện tử: Kiểm tra độ biến dạng kết cấu thép. Độ chính xác đo góc $\pm 2''$, độ chính xác đo khoảng cách $\pm 2\text{mm} + 2\text{ppm}$	1 máy
5	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn: Kiểm tra lực kéo đứt cáp Phạm vi đo: 0 - 1000KN	1 máy
6	Máy kiểm tra sợi cáp thép bằng từ trường: Kiểm tra được đường kính cáp từ 6 đến 64 mm, tốc độ kiểm tra 2m/s	1 máy
7	Máy nội soi chuyên dụng: Kiểm tra bên trong thiết bị	1 máy

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” theo từng hạng mục, yêu cầu kỹ thuật sau đây:

ST T	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm vi cung cấp dịch vụ	Nhà thầu chào đầy đủ khối lượng của dịch vụ theo yêu cầu của E-HSMT tại Biểu mẫu số 01 chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu	Nhà thầu chào không đầy đủ khối lượng của dịch vụ theo yêu cầu của E-HSMT tại Biểu mẫu số 01 chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu
2	Phương án kỹ thuật để thực hiện dịch vụ	Nhà thầu có phương án kỹ thuật trong đó trình bày các bước thực hiện công tác kiểm định, các thiết bị, máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo các nội dung được yêu cầu tại chương V- của E-HSMT.	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, phương án kỹ thuật không hợp lý không theo các nội dung được yêu cầu tại chương V của E-HSMT.

(Handwritten signatures)



ST T	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Tiến độ cung cấp	Có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của Chương V - E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hoặc có Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
4	Năng lực nhà thầu	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh có khả năng, năng lực cung cấp dịch vụ kiểm định, các thiết bị, máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đáp ứng theo nội dung công việc của chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh có khả năng, năng lực cung cấp dịch vụ kiểm định, các thiết bị, máy móc, dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hoặc có nhưng không đáp ứng với nội dung công việc của E-HSMT.
5	Biện pháp bảo đảm ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ.	Nhà thầu phải cam kết trong thời gian cung cấp dịch vụ tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương đảm bảo an toàn cho người và thiết bị nhà máy hoạt động bình thường. Nếu nhà thầu để xảy ra bất kỳ sự cố gây mất an toàn cho người và thiết bị của Công ty Nhiệt điện Mông Dương cũng như của nhà thầu thì nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm. Nhà thầu phải cam kết tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động, phòng chống cháy nổ của Công ty Nhiệt điện Mông Dương khi vào Nhà máy, phải tự chịu trách nhiệm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khi thực hiện công việc tại Công ty nhiệt điện Mông Dương.	Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
6	Cam kết của nhà thầu	- Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả kiểm định. - Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn thiết bị cho nhà máy trong quá trình kiểm định <i>* Đối với giá chào cho phạm vi kiểm định các thiết bị palang, cầu trục, cần trục, xe nâng,</i>	Không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

V *[Signature]* 2



ST T	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
		thang máy. thì: - Nhà thầu cam kết giá chào cho phạm vi kiểm định Bao gồm phí kiểm định và chi phí thử tải (Nhân công, vật tư, máy móc thi công) phục vụ cho công tác kiểm định. - Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ danh sách trang thiết bị, vật tư phục vụ kiểm định như: Palang xích 5 tấn; Rùa vận chuyển hàng hóa 15 tấn; Cáp thép: Ø14; Ø32. * Đối với nhân sự phục vụ công tác kiểm định: - Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ nhân lực phục vụ công tác kiểm định như: - Di chuyển tải trọng, sắp xếp tải trọng, nâng hạ tải...phục vụ kiểm định các thiết bị nâng - Tháo, lắp bảo ôn phục vụ kiểm định các đường ống áp lực	
	Kết luận	Nhà thầu phải được đánh giá là đạt ở tất cả các nội dung trên thì được đánh giá đạt về mặt kỹ thuật. Trường hợp bất kì tiêu chí nào không đạt thì được đánh giá là không đạt và không được đánh giá ở bước tiếp theo	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (không có)

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (không có)

(Handwritten signature)